

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nguyên và ông Nguyễn Văn Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bảo Thiên N, sinh năm 1993 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Từ Văn L, sinh năm: 1993 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số E V, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Bảo Thiên N trình bày:

Bà N và ông Lâm C sống với nhau vào năm 2020, vợ chồng có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cũ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 10/12/2020.

Vợ chồng có tìm hiểu trước khi kết hôn, quá trình chung sống thời gian đầu không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà đã hết tình

cảm với ông L nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Từ Phương Hiểu L1, sinh ngày 29/7/2022. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Từ Văn L trình bày:

Ông L và bà N là vợ chồng chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cũ (nay là tỉnh Khánh Hòa) năm 2020.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không giải quyết được, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau cũng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống. Ông đã hết tình cảm với bà N nên đồng ý ly hôn theo đề nghị của bà N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Từ Phương Hiểu L1, sinh ngày 29/7/2022. Ly hôn ông L đồng ý giao con cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường Đ, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Bà N và ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Bảo Thiên N và Ông Từ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (cũ) (nay là xã P, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 10/12/2020, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng bà N và ông L đều thừa nhận phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông L cũng đồng ý ly hôn với bà N. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận mâu thuẫn nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà N và ông L có 01 con chung tên Từ Phương Hiểu L1, sinh ngày 29/7/2022. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, ông L đồng ý giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét giao cháu L1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng

xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Bảo Thiên N được ly hôn với ông Từ Văn L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Bảo Thiên N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Từ Phương Tiểu L2, sinh ngày 29/7/2022. Ông Từ Văn L không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Bảo Thiên N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003957 ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Bảo Thiên N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Phước Hậu;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng